

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 08/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cường
2. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long - tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tổng B, sinh ngày: 03/6/2000, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tổng N – sinh năm 1979 và bà Bùi Thị L – sinh năm 1981. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1953 (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của bị hại Nguyễn Thị G:

- Nguyễn Chí D, sinh năm: 1971; nơi cư trú: Ấp C, xã N, thành phố A, tỉnh Long An. (có mặt)

- Nguyễn Chí T, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Đường B, Phường T, thành phố Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Chí P, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Đường P, Khóm B, Phường T, thành phố Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Chí B, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Đường B, Phường T, thành phố Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Chí P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Đường B, Phường T, thành phố Vĩnh Long. (vắng mặt)

- Nguyễn Chí T, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Đường B, Phường T, thành phố Vĩnh Long. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Chí T, Ông Nguyễn Chí P, Ông Nguyễn Chí B, Ông Nguyễn Chí P, Ông Nguyễn Chí T ủy quyền cho ông Ông Nguyễn Chí D theo văn bản ủy quyền 01/10/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Trần Tường T, sinh ngày: 07/9/2001 (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của Trần Tường T: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm: 1971 (có mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Tổng N, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/8/2018 Trần Tường T điều khiển xe mô tô 63B1-743.44 đến nhà Nguyễn Tổng B tại ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Tiền Giang để chờ B đi ăn, cả hai đến quán lẩu bò Bảy Mập thuộc xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long ăn uống đến khoảng 20 giờ thì nghỉ. Khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày B điều khiển xe chở T đi về, khi đi trên đường L hướng từ cầu Cái Cá ra đường T đến đoạn trước nhà số A đường L, Phường H, thành phố Vĩnh Long thì B cho xe tăng ga vượt qua các xe mô tô lưu thông cùng chiều mà không chú ý quan sát, khi xe vượt lên các xe khác bên phải thì B phát hiện bà Nguyễn Thị G đang điều khiển xe đạp điện lưu thông phía trước cùng chiều nhưng do khoảng cách quá gần nên B không xử lý kịp nên đề xe mô tô va chạm với xe đạp điện của bà G từ phía sau làm bà G bị thương bất tỉnh được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ, đến ngày 23/8/2018 bà G tử vong.

Kết luận giám định pháp y số 65/2018/TTh ngày 24/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị G là do chấn thương sọ não.

Lỗi trong vụ án được xác định như sau:

Nguyễn Tổng B điều khiển xe mô tô 63B1-743.44 thiếu quan sát, vượt không đảm bảo an toàn và không có giấy phép lái xe theo quy định, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 14 và khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Những vi phạm này là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông.

Bà Nguyễn Thị G không có lỗi.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSTPVL ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Tổng B về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tổng B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản là 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại anh Nguyễn Chí D trình bày: Gia đình anh đã được bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản là 70.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì khác, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Tổng B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 20 phút bị cáo điều khiển xe mô tô 63B1- 743.44 chở Trần Tường T lưu thông trên đường L hướng từ cầu Cái Cá ra đường T đến đoạn trước nhà số A đường L, Phường H, thành phố Vĩnh Long thì bị cáo cho xe tăng ga vượt qua các xe mô tô lưu thông cùng chiều phía trước, khi xe vượt lên các xe khác bên phải thì phát hiện bà Nguyễn Thị G đang điều khiển xe đạp điện lưu thông phía trước cùng chiều nhưng do khoảng cách quá gần, bị cáo không xử lý kịp nên để xe mô tô va chạm với xe đạp điện của bà G từ phía sau làm bà G ngã xuống đường bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản lấy lời khai người làm chứng. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo điều khiển xe thiếu quan sát, vượt không đảm bảo an toàn gây thiệt hại tính mạng của người khác đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” qui định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chính xác.

Tai nạn giao thông luôn là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, đáng báo động là tính chất các vụ tai nạn ngày càng nghiêm trọng, thể hiện qua số người chết tăng cao. Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông có rất nhiều trong đó có việc chấp hành Luật Giao thông đường bộ còn kém là nguyên nhân gây ra những vụ tai nạn không đáng có. Trong vụ án này bị cáo tham gia giao thông nhưng thiếu quan sát, khi vượt xe cùng chiều không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe của bị hại đang lưu thông cùng chiều phía trước, hậu quả làm cho bị hại tử vong. Tai nạn xảy ra do lỗi ở bị cáo không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác dẫn đến hậu quả đáng tiếc nói trên. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác, gây đau thương, mất mát cho gia đình nạn nhân và còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần thiết phải có mức án tù có thời hạn cách ly bị cáo một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng và góp phần ngăn ngừa, nâng cao ý thức chấp hành Luật giao thông cho người dân khi tham gia giao thông.

Nhưng xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại bãi nại; bản thân bị cáo cũng chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là lao động chính trong gia đình lo cho mẹ bị bệnh lao phổi nặng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại các khoản là 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tổng B phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tổng B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

II. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo Nguyễn Tổng B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án tỉnh VL;
- Công an TPVL;
- Viện Kiểm Sát TPVL;
- Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hải Châu